

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 07 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Trần Thị Ngọc.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Duy Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 07/2024/HSST-QĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc L1, sinh năm 1986 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Lương Thị V; vợ: Trần Thị Th; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 06/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Gá bạc”. Ngày 06/01/2024 đã chấp hành xong thời gian thử thách.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 29/01/2024 đến nay; có mặt.

2. Trần Văn L2, sinh năm 1966 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Trần Thị T (đều đã chết); vợ: Trần Thị Th, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 29/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Thanh H, sinh năm 1979; có đơn xin vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Th, sinh năm 1989; có mặt.

Cùng cư trú: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên đầu năm 2024, Trần Ngọc L1 đã nhận bán số lô, số đề trái phép và tự trả thưởng cho người chơi để kiếm lời bất chính. Về cách thức, tỷ lệ được thua L1 và người chơi thỏa thuận như sau:

Người chơi ghi các số lô, số đề ra một mảnh giấy rồi đưa trực tiếp cho L1 hoặc có thể dùng điện thoại di động chụp ảnh lại và gửi qua ứng dụng Zalo cho L1, nếu L1 nhắn tin lại “ok” có nghĩa là đồng ý bán. Đồng thời L1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 đăng nhập tài khoản Zalo có tên “Ancxyz” (đăng ký bằng số điện thoại 0528.796.468) để nhận bán số lô, số đề cho người chơi nhắn tin đến.

Đối với số lô: Người chơi sẽ chọn một số bất kỳ có hai chữ số trong các số từ 00 đến 99 và so với 02 số cuối cùng trong 27 giải kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu số mua trùng thì người chơi thắng và L1 trả cho người chơi 80.000 đồng/01 điểm lô (01 điểm lô là 22.000 đồng), nếu số mua trùng nhiều giải thì số tiền được nhận lên tương ứng với số lần trùng đó; đối với lô xiên 4, tức là người chơi chọn mua 04 số có 02 chữ số bất kỳ trong các số từ 00 đến 99 rồi đối chiếu với 02 số cuối cùng trong 27 giải kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng cả 04 số đã mua thì người chơi được gấp 80 lần số tiền đã mua; nếu một trong các số đã mua không trùng thì L1 được toàn bộ số tiền người chơi đã mua.

Đối với số đề: Người chơi mua số tiền bao nhiêu thì L1 bán bấy nhiêu; người chơi chọn số có hai chữ số bất kỳ trong các số từ 00 đến 99, sau đó đối chiếu với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu số mua trùng thì được gấp 70 lần số tiền đã mua; đối chiếu với số đề mua “đầu” hoặc “đuôi” tức là người chơi chọn 10 số có số đầu hoặc số cuối có số đã chọn, ví dụ: Đầu 8 tức là các số 80 đến 89; đuôi 8 là 08, 18, 28, 38, 48, 58..., rồi đối chiếu với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu số mua trùng thì người chơi được gấp 70 lần số tiền đã mua; đối với số đề người mua số có ba chữ số (thường gọi là ba càng) thì người chơi chọn số bất kỳ có ba chữ số trong các số từ 000 đến 999 rồi đối chiếu với ba số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu số mua trùng thì người chơi được gấp 400 lần số tiền mua. Nếu các số đã mua không trùng thì L1 được toàn bộ số tiền người chơi đã mua.

Hồi 17 giờ 57 phút ngày 22/01/2024, Trần Văn L2 sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A03 chụp ảnh các số lô, số đề đã ghi ra giấy trước đó rồi sử dụng tài khoản Zalo tên “van” (đăng ký bằng số điện thoại 0981.392.134) của L2 gửi ảnh đến tài khoản Zalo của Trần Ngọc L1 mua các số lô, số đề: “Đầu 8 mua 100.000 đồng; 28 mua 50.000 đồng; đít 4 mua 100.000 đồng; đề 24, 34, 14, 84 mỗi số mua 10.000 đồng; đít 9 mua 50.000 đồng; đề 49, 94, 29, 39 mỗi số mua 10.000 đồng; đầu 4 mua 100.000 đồng; đề 14, 41, 47, 74, 44 mỗi số mua 20.000 đồng; ba càng 314, 514 mỗi số mua 20.000 đồng; xiên 4 số: 28 - 84 - 88 - 86 mua 50.000 đồng; xiên 4 số: 80 - 94 - 84 - 68 mua 50.000 đồng; lô 03, 45, 58, 14 mỗi số mua 10 điểm; lô 28 mua 40 điểm; lô 88, 80, 86 mỗi số mua 20 điểm; lô 68 mua 30 điểm”. Nhận được tin nhắn của L2 thì L1 đồng ý bán và nhắn tin lại là “Ok”. Tổng số tiền mua số lô, số đề của Trần Văn L2 là 4.460.000 đồng nhưng L1 chỉ lấy 85% số tiền mua số đề, ba càng, lô xiên nên L2 chỉ phải trả cho L1 số tiền là 4.352.000 đồng. Đối chiếu kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22/01/2024 Trần Văn L2 trúng 50 điểm lô (số 88 trúng 20 điểm; số 86 trúng 20 điểm; số 14 trúng 10 điểm) tương ứng với số tiền 4.000.000 đồng. Đối trừ với tiền mua số lô, số đề thì L2 còn phải trả cho L1 số tiền 352.000 đồng, nên Trần Văn L2 chuyển số tiền 350.000 đồng (còn 2000 đồng lẻ nên không chuyển) từ tài khoản ngân hàng Agribank số 2905205448413 của L2 đến tài khoản ngân hàng Agribank số 2905215008408 mang tên “TRAN THI THU” (là tài khoản của chị Trần Thị Th, sinh năm 1989 là vợ của L1), để thanh toán cho L1 tiền đánh bạc rồi chụp ảnh lại kết quả chuyển khoản gửi cho L1 qua tin nhắn Zalo. Như vậy, tổng số tiền Trần Ngọc L1 và Trần Văn L2 đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề vào ngày 22/01/2024 là 8.460.000 đồng.

Cũng vào hồi 17 giờ 57 phút ngày 22/01/2024, Trần Thanh H sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A34 chụp các số đề đã ghi ra giấy trước đó rồi sử dụng tài khoản Zalo tên “Trần Thanh H” đăng ký bằng số điện thoại 0967.580.286 gửi đến tài khoản Zalo của Trần Ngọc L1 để mua các số đề gồm: “Đầu 8 mua 100.000 đồng; đít 8 mua 100.000 đồng; đề 56, 65 mỗi số mua 20.000 đồng; đề 66, 67, 76, 68, 86 mỗi số mua 10.000 đồng; đề 05, 50 mỗi số mua 20.000 đồng”. Tổng số tiền mua số đề của Trần Thanh H là 330.000 đồng, H đã thanh toán bằng tiền mặt cho L1. Đối chiếu kết quả mở thưởng thì Trần Thanh H không trúng thưởng.

Sau khi tiếp nhận đơn tố giác của quần chúng nhân dân về hành vi bán số lô, số đề trái phép của Trần Ngọc L1, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã triệu tập, đầu tranh với các đối tượng nêu trên để xác minh, làm rõ. Tại cơ quan điều tra, Trần Ngọc L1, Trần Văn L2 và Trần Thanh H đều khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề nêu trên. Quá trình điều tra, xác minh, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A12 bên trong lắp số điện thoại 0528.796.468 của Trần Ngọc L1; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A03 bên trong lắp số điện thoại 0981.392.134 của Trần Văn L2 để phục vụ công tác điều tra. Đối với chiếc điện thoại Samsung

Galaxy A34 của Trần Thanh H thì H khai đã bị hỏng và vất đi nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã thi hành Lệnh khám xét chỗ ở của Trần Ngọc L1 và Trần Văn L2. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 01/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định phục hồi, trích xuất dữ liệu điện tử trong các điện thoại di động thu giữ của Trần Ngọc L1 và Trần Văn L2.

Tại bản kết luận số 542/KL-KTHS ngày 13/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, kết luận: “Dữ liệu trích xuất được lưu trong 01 đĩa DVD kèm theo gồm 141 MB dung lượng dữ liệu”. Kiểm tra dữ liệu trong đĩa DVD xác định có các tin nhắn và dữ liệu liên quan đến việc đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề của Trần Ngọc L1, Trần Văn L2 và Trần Thanh H trong ngày 22/01/2024.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành điều tra, xác minh về việc chuyển tiền giữa các tài khoản ngân hàng. Kết quả xác định, Trần Văn L2 đã chuyển số tiền 350.000 đồng vào tài khoản của chị Trần Thị Th (vợ L1) như các đối tượng đã khai báo.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSLN ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc L1, Trần Văn L2 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc L1; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn L2, xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L1 từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Văn L2 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Trần Ngọc L1 từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, bị cáo Trần Văn L2 từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Đề nghị truy thu của Trần Ngọc L1 số tiền 4.680.000 (Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng, Trần Văn L2 số tiền 4.110.000 (Bốn triệu một trăm mười nghìn) đồng nộp ngân sách nhà nước. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ và án phí vụ án.

Các bị cáo Trần Ngọc L1, Trần Văn L2 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã

nêu. Các bị cáo đều không bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì mà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Trần Văn L2 xin được cải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Trần Thị Th trình bày, bản thân không biết các bị cáo đánh bạc với nhau, không biết số tiền bị cáo L2 chuyển vào tài khoản của mình là tiền mua bán số lô, số đề. Tại phiên toà chị Th không có yêu cầu gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho chồng là Trần Ngọc L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Trần Thanh H) có đơn xin xét xử vụ án vắng mặt và trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và ý kiến của anh H, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với nhau, phù hợp với dữ liệu điện tử đã khai thác cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 57 phút ngày 22/01/2024, tại thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh H, Trần Ngọc L1 và Trần Văn L2 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền là 8.460.000 đồng; Trần Ngọc L1 và Trần Thanh H đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số đề với tổng số tiền là 330.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong ngày 22/01/2024 của Trần Ngọc L1 là 8.790.000 (*Tám triệu bảy trăm chín mươi nghìn*) đồng; Trần Văn L2 là 8.460.000 (*Tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn*) đồng; Trần Thanh H là 330.000 (*Ba trăm ba mươi nghìn*) đồng.

Hành vi của các bị cáo Trần Ngọc L1, Trần Văn L2 đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo đảm bảo đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Trần Ngọc L1 có nhân thân xấu (ngày 06/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Gá bạc”. Ngày 06/01/2024 đã chấp hành xong thời gian thử thách) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội mới nên tình tiết này cần xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Trần Văn L2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Ngọc L1 đã bị kết án, đến nay chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý, nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn L2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào của vụ án.

- Về tình tiết giảm nhẹ chung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ riêng: Bị cáo Trần Ngọc L1 đã có thời gian phục vụ trong quân đội, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ sinh năm 2023 và phải chăm sóc, chữa bệnh cho bố đẻ là ông Trần Văn L bị bệnh suy tim EF 47%, bệnh đái tháo đường typs 2, tại phiên tòa chị Trần Thị Th đã xuất trình một biên lai thu tiền (do bị cáo Lân tác động để chị Th) nộp số tiền 4.882.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc L1 gây ra, nên bị cáo L1 được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn L2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu tới an ninh, trật tự địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Ngọc L1 trực tiếp thực hiện hành vi bán số lô, số đề và trả thưởng nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Trần Văn L2 là người cùng đánh bạc với bị cáo L1 bằng hình thức mua số lô, số đề nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Trần Ngọc L1 đã trực tiếp thực hiện hành vi bán số lô, số đề và trả thưởng, là người giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo đã từng bị kết án về tội “*Gá bạc*”, đến nay chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù, với thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đây cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo Trần Văn L2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình điều tra, bị cáo được Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải và phù hợp với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Ngọc L1, Trần Văn L2 phạm tội đều có mục đích sát phạt nhau nhằm thu lời bất chính, để đảm bảo tính răn đe và nghiêm trị loại tội phạm này. Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, điều kiện, hoàn cảnh của từng bị cáo để áp dụng mức phạt cho phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A12 bên trong lắp số điện thoại 0528.796.468 thu giữ của Trần Ngọc L1; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A03 bên trong lắp số điện thoại 0981.392.134 thu giữ của Trần Văn L2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều xác định 02 chiếc điện thoại trên các bị cáo đã sử dụng để liên lạc thực hiện phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc gồm: Trần Ngọc L1 đã bán số lô, số đề cho Trần Văn L2 thỏa thuận thu số tiền thực tế là

4.350.000 đồng và bán số đề cho Trần Thanh H đã thu số tiền thực tế là 330.000 đồng; Trần Văn L2 đã đánh bạc với L1 là 4.110.000 đồng vào ngày 22/01/2024, nên cần truy thu toàn bộ số tiền trên của các bị cáo nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Trần Thanh H đã có hành vi đánh bạc với Trần Ngọc L1 với số tiền 330.000 đồng, nhưng H chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về các tội “*Đánh bạc*”, “*Tổ chức đánh bạc*” hoặc “*Gá bạc*” nên hành vi đánh bạc của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 18/3/2024, Công an huyện Lý Nhân ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với H là đúng pháp luật.

Đối với chị Trần Thị Th là người có tài khoản ngân hàng đã nhận tiền do Trần Văn L2 chuyển khoản đến, sau đó rút tiền trong tài khoản đưa cho Trần Ngọc L1. Tài liệu điều tra xác định chị Th không biết việc Trần Ngọc L1 bán số lô, số đề trái phép và không biết tiền do Trần Văn L2 chuyển tiền đến tài khoản của mình là tiền đánh bạc giữa L1 và L2, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân không đặt ra xem xét, xử lý đối với chị Trần Thị Th với vai trò đồng phạm giúp sức cho Trần Ngọc L1 về hành vi “*Đánh bạc*” là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc L1; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn L2.

Tuyên bố bị cáo: Trần Ngọc L1, Trần Văn L2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo: Trần Ngọc L1 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/01/2024.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L2 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn L2 cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện L, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Trần Ngọc L1 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng; bị cáo Trần Văn L2 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A12 thu giữ của Trần Ngọc L1 được niêm phong trong bì ghi “Kết luận số: 542/KL-KTHS ngày 13/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, ký hiệu A2; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A03 thu giữ của Trần Văn L2 được niêm phong trong bì ghi “Kết luận số: 542/KL-KTHS ngày 13/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, ký hiệu A1”.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 08/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với: Trần Ngọc L1 số tiền 4.680.000 (*Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn*) đồng, được đối trừ số tiền 4.882.000 đồng do chị Trần Thị Th đã nộp tại Biên lai số 0000911 ngày 25/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với: Trần Văn L2 số tiền 4.110.000 (*Bốn triệu một trăm mười nghìn*) đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Trần Ngọc L1 và Trần Văn L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA
hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Quốc Huy